



BẢN TIN

# Tài nguyên nước

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





# Nghị định số 02/2023/NĐ-CP: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

Ngày 01/02, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đã ký ban hành Nghị định số 02/2023/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 3 năm 2023; bãi bỏ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước.

**N**ghị định số 02/2023/NĐ-CP bao gồm 05 chương, 51 điều quy định chi tiết khoản 4 Điều 6; khoản 5 Điều 13; khoản 5 Điều 29; khoản 4 Điều 43; khoản 4 Điều 44; khoản 6 Điều 52; điểm e khoản 1 Điều 72; khoản 3 Điều 72; khoản 2 Điều 73 Luật Tài nguyên nước về lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và công khai thông tin trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; điều tra cơ bản tài nguyên nước; trồng bù diện tích rừng bị mất và đóng góp kinh phí cho bảo vệ, phát triển rừng; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; đăng ký, cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thăm dò, khai thác nước dưới đất; tổ chức lưu vực sông và việc điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông.

Cụ thể, Nghị định nêu rõ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tài nguyên nước phải đáp ứng các điều kiện: Đã hoàn thành việc thông báo, lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định; Có đề án, báo cáo phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, quy định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, quy hoạch chuyên ngành có liên quan đã được phê duyệt hoặc phù hợp với khả năng nguồn nước nếu chưa có các quy hoạch và quy định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Đề án, báo cáo phải do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định lập; thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án, báo cáo phải bảo đảm đầy đủ, rõ ràng, chính xác và trung thực...

Nghị định cũng quy định thời hạn của giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển có thời hạn tối đa là 15 năm, tối thiểu là 05 năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn tối thiểu là 03 năm, tối đa là 10 năm; Giấy phép thăm dò nước dưới đất có thời hạn là 02 năm và được xem xét gia hạn 01 lần, thời gian gia hạn không quá 01 năm.

Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất có thời hạn tối đa là 10 năm, tối thiểu là 03 năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn tối thiểu là 02 năm, tối đa là 05 năm.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép với thời hạn ngắn hơn thời hạn tối thiểu theo quy định nêu trên thì giấy phép được cấp hoặc gia hạn theo thời hạn đề nghị trong đơn.

Căn cứ điều kiện của từng nguồn nước, mức độ chi tiết của thông tin, số liệu điều tra, đánh giá tài nguyên nước và hồ sơ đề nghị cấp hoặc gia hạn giấy phép của tổ chức, cá nhân,

ơ quan cấp phép quyết định cụ thể thời hạn của giấy phép.

Trường hợp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép của tổ chức, cá nhân nộp trước ngày giấy phép đã được cấp trước đó hết hiệu lực thì thời điểm hiệu lực ghi trong giấy phép được tính nối tiếp với thời điểm hết hiệu lực của giấy phép đã được cấp trước đó.

Ngoài ra, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp phải đăng ký theo quy định của Nghị định này đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển theo quy định của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép. Sau khi giấy phép được cấp hết hiệu lực, nếu tổ chức, cá nhân tiếp tục có nhu cầu khai thác, sử dụng nước thì thực hiện đăng ký theo quy định của Nghị định này.

Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước đã được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP mà có sự thay đổi về thẩm quyền cấp phép theo quy định của Nghị định này được tiếp tục thực hiện đến hết thời hạn ghi trong giấy phép. Trước khi giấy phép hết hạn, tổ chức, cá nhân phải nộp hồ sơ đề nghị cấp phép trình cơ quan có thẩm quyền cấp phép theo quy định của Nghị định này.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận đầy đủ, hợp lệ trước ngày Nghị định này có hiệu lực vẫn được thực hiện thẩm định, xem xét cấp phép theo quy định tại Nghị định số 201/2013/NĐ-CP. Đối với tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng nước thuộc trường hợp đăng ký theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 17 của Nghị định này, nếu có nhu cầu thực hiện việc đăng ký theo quy định của Nghị định này thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét trả lại hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

Đối với các dự án đã hoàn thành việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định tại Nghị định 201/2013/NĐ-CP trước khi Nghị định này có hiệu lực thì không phải thực hiện lấy lại ý kiến theo quy định tại Nghị định này.

Đối với các tỉnh, thành phố đã phê duyệt khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất theo quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì tiếp tục thực hiện đăng ký theo quyết định đã phê duyệt cho đến khi rà soát điều chỉnh theo quy định của Nghị định này. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Sửa đổi toàn diện Luật Tài nguyên nước năm 2012

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 16/NQ-CP phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 01/2023.

**T**heo Nghị quyết 16/NQ-CP, Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật; thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật. Có giải pháp khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng pháp luật; xác định rõ trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị trong việc để xảy ra tình trạng chậm, nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc không bảo đảm chất lượng của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo thẩm quyền hoặc được giao chủ trì soạn thảo, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Nghị quyết nêu rõ, trong quá trình tiếp thu, chỉnh lý các dự án luật, đề nghị xây dựng luật cần phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, cơ quan, tổ chức liên quan khác. Lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học; tham khảo kinh nghiệm quốc tế; tăng cường truyền thông, tạo đồng thuận, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức nghiên cứu, báo cáo Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội hoặc đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đất đai, bất động sản để xử lý các khó khăn, vướng mắc hiện nay, tạo hành lang pháp lý và động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Đáng chú ý, Chính phủ thống nhất điều chỉnh thời gian trình một số dự án Luật gồm: Luật Công chứng (sửa đổi); Luật Địa chất và Khoáng sản; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Theo đó, đưa 3 dự án Luật này vào Chương trình năm 2024, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024) và thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) để bảo đảm nguồn lực thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các dự án luật và cân đối Chương trình năm 2023 và Chương trình năm 2024. Bên cạnh đó, Luật Dân số (sửa đổi) đưa vào Chương trình năm 2024, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024) và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2025) để bảo đảm tính gối đầu của Chương trình năm 2024 và Chương trình năm 2025.

Đối với dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi), Chính phủ đánh giá cao sự chuẩn bị nghiêm túc, tích cực của Bộ Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện hồ sơ dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chính phủ cũng thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng và Nhà nước theo hướng sửa đổi

toàn diện Luật tài nguyên nước năm 2012 để hoàn thiện hệ thống pháp luật về tài nguyên nước, đáp ứng yêu cầu về quản lý tài nguyên nước hiệu quả, bền vững; khắc phục căn bản những bất cập, vướng mắc do quy định hiện hành; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và các cam kết đa phương, song phương của Việt Nam.

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện Luật Tài nguyên nước năm 2012 để làm rõ các kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, bài học kinh nghiệm và các giải pháp chính sách, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần chọn lọc những vấn đề đã chín, đã rõ, đã được thực tiễn chứng minh là hiệu quả thì tiếp tục thực hiện; các vướng mắc, bất cập, điểm nghẽn trong thực tế thì điều chỉnh để tháo gỡ; bổ sung những vấn đề chưa có quy định.

Nội dung chính sách của dự thảo Luật cần tập trung tăng cường phân cấp quản lý, gắn với phân bổ nguồn lực và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường công cụ kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm.

Đồng thời, quy định cụ thể, đầy đủ về trách nhiệm của các bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan, bảo đảm đồng bộ, tránh chồng chéo, bỏ sót, tăng cường công tác phối hợp và cải cách thủ tục hành chính để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Chú ý các chính sách về bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt; bảo vệ, quản lý nguồn nước, dòng chảy tự nhiên, an toàn hồ chứa, đập,... gắn với chính sách bảo vệ môi trường và phát triển các phương thức vận tải phù hợp để phát triển kinh tế; cần có các cơ chế tài chính, chính sách thuế, giá, phí bảo đảm đồng bộ, hiệu quả về lâu dài, phù hợp với các nguyên tắc của kinh tế thị trường, đồng bộ với các chính sách khác về quản lý tài nguyên nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, nhất là về các vấn đề liên quan đến: cơ chế tài chính, thẩm quyền và thủ tục cấp phép, điều hòa và phân phối tài nguyên nước, khai thác, quản lý nguồn nước, hành lang bảo vệ nguồn nước..., nhất là các chính sách tác động trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân, doanh nghiệp.

Trong quá trình soạn thảo dự án Luật, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần chủ động tổ chức tham vấn, lấy ý kiến bằng hình thức phù hợp, hiệu quả đối tượng chịu sự tác động, doanh nghiệp, nhà khoa học và các cơ quan, địa phương, tổ chức có liên quan, tăng cường truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận.

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ, kết luận của Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ dự án Luật. Giao Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chỉ đạo việc hoàn thiện dự án Luật này, để trình Quốc hội dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 5, thông qua tại Kỳ họp thứ 6 năm 2023. ❖

Nguồn: DWRM

# QUỐC HỘI DỰ KIẾN CHO Ý KIẾN LẦN ĐẦU ĐỐI VỚI DỰ ÁN LUẬT TÀI NGUYÊN NƯỚC (SỬA ĐỔI) TẠI KỲ HỌP THỨ 5

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường với Chính phủ về sự cần thiết sửa đổi Luật Tài nguyên nước, theo dự kiến, Quốc hội sẽ cho ý kiến lần đầu đối với dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) vào Kỳ họp thứ 5 diễn ra vào tháng 5/2023 và xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 6 diễn ra vào tháng 10/2023.

**L**uật Tài nguyên nước năm 2012 đã được Quốc hội khóa XIII, thông qua tại Kỳ họp thứ 3 ngày 21/6/2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2013. Qua hơn 9 năm thực hiện, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần thiết phải sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với thực tế, nâng cao hơn nữa hiệu quả hiệu lực, tháo gỡ khó khăn cho các bộ, ngành, địa phương và các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Tài nguyên nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho biết, một số quy định của pháp luật Tài nguyên nước cần phải được cập nhật, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu của thực tế và phù hợp với pháp luật có liên quan như quy định về vật thể chứa nước (đồng sông, tầng chứa nước), quy hoạch tài nguyên nước, cấp giấy phép tài nguyên nước, bảo vệ tài nguyên nước...

Vấn đề bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia chưa được quy định trong Luật trong bối cảnh tài nguyên nước của nước ta đang phải chịu nhiều thách thức như phụ thuộc lớn vào nước ngoài; phân bố nước không đều theo không gian, thời gian; tác động của biến đổi khí hậu; suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông; khả năng tiếp cận nước sạch an toàn chưa cao; hiệu quả sử dụng nước thấp,...

Chưa có chính sách, quy định cụ thể nhằm tính toán đầy đủ giá trị của tài nguyên nước, dẫn đến các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chưa tính toán đủ giá thành sản phẩm, chưa xác định chính xác hiệu quả sử dụng nước, dẫn đến việc tính thiếu, thu không đủ dẫn đến việc sử dụng nước không tiết kiệm, thất thoát, lãng phí nước, gây thất thu ngân sách nhà nước và triệt tiêu động lực phát triển, không kêu gọi được việc xã hội hóa trong ngành nước, nhất là cấp nước cho nông nghiệp... Do vậy, việc xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) là cần thiết để giải quyết những vướng mắc, bất cập nêu trên.

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Thị Lệ Thủy cho biết, dựa trên kết quả giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Đề án An ninh nguồn nước và an toàn hồ đập chứa nước, thực hiện kiến nghị của đoàn giám sát, từ tháng 11/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có đề xuất với Chính phủ về sự cần thiết sửa đổi Luật Tài nguyên nước. Đến tháng 01/2022, Chính phủ đã có Nghị quyết giao cho Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi Luật này.



Trên tinh thần kiến nghị của Chính phủ, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết 50/2022/QH15 về Điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023. Trong Chương trình có đề cập về việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước. Dự kiến, Quốc hội sẽ cho ý kiến lần đầu đối với Luật này vào Kỳ họp thứ 5 diễn ra vào tháng 5/2023 và xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 6 diễn ra vào tháng 10/2023.

Theo Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Nguyễn Thị Lệ Thủy, để chuẩn bị kỹ lưỡng cho việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước, Ban soạn thảo dự án Luật của Chính phủ đã có dự thảo phiên bản lần thứ nhất về việc sửa đổi Luật này. Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cũng đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức các hội thảo lấy ý kiến đóng góp cho Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Đến nay, Bộ Tư pháp đã có sự thẩm định đối với dự án Luật Tài nguyên nước phiên bản lần thứ nhất và trước Tết nguyên đán, Chính phủ cũng đã có tổ chức phiên họp góp ý cho việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước để kịp trình Quốc hội xem xét những nội dung sửa đổi trong Luật.

Tiểu ban Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã xây dựng kế hoạch chi tiết để thẩm tra dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Theo đó, Tiểu ban sẽ tổ chức những đợt khảo sát ở các địa phương có liên quan đến những nội dung còn ý kiến khác nhau của Luật Tài nguyên nước.

Cho đến nay, Chính phủ đã có phiên bản lần thứ 3 về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi). Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường cũng hy vọng với sự chuẩn bị, tiếp thu của Chính phủ, công tác thẩm tra về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) sẽ đảm bảo đúng tiến độ, thực hiện đúng Nghị quyết của Quốc hội đề ra. ❖

**Nguồn: DWRM (Tổng hợp)**

**Bản tin tài nguyên nước [5]**



# Đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội khảo sát thực tế dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi)

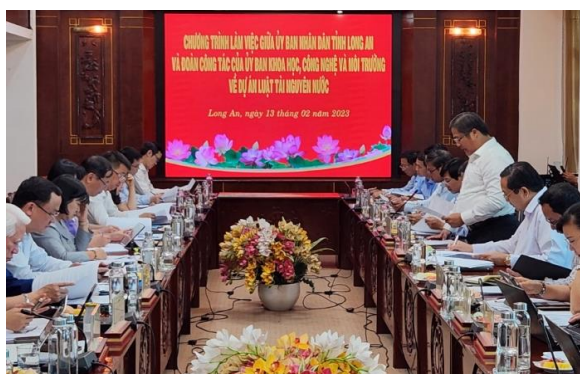
Trong tháng 2/2023, Đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội do đồng chí Nguyễn Thị Lệ Thủy, Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm Trưởng Đoàn đã đến làm việc, khảo sát thực tế dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi) tại tỉnh Long An, Bến Tre, Gia Lai và Bình Định.

Tham dự Đoàn công tác có đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh; đại diện Bộ TN&MT; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đại diện Văn phòng Quốc hội; một số thành viên Ủy ban KH, CN&MT; đại diện các Sở; đại diện các huyện; và các công ty khai thác, sử dụng nước lớn trên địa bàn tỉnh được khảo sát.

## Tại tỉnh Long An

Làm việc tại tỉnh Long An ngày 13/2, Đoàn công tác đã nghe Lãnh đạo các Sở thuộc UBND tỉnh Long An báo cáo về kết quả công tác quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là kết quả triển khai Luật tài nguyên nước 2012 và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan; các khó khăn, vướng mắc khi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước tại địa phương; và các đề xuất, kiến nghị trong xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi); công tác tham mưu quản lý về phòng chống xâm nhập mặn, triều cường, hạn hán, ô nhiễm nguồn nước; việc đầu tư kinh phí nguồn lực trong xây dựng các công trình khai thác, sử dụng, điều hoà nước, giám sát tài nguyên nước; công tác tham mưu quản lý phân vùng cấp nước; khai thác, sử dụng nước đảm bảo cấp nước cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, bảo vệ nguồn nước; công tác tham mưu thu hút đầu tư các dự án liên quan đến cấp, thoát nước trên địa bàn tỉnh; khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị;...

Theo đó, các khó khăn, vướng mắc khi triển khai Luật tài nguyên nước 2012 trên địa bàn tỉnh Long An tập trung vào các nội dung như: chưa có các hướng dẫn cụ thể về cấp phép khai thác nước đối với giếng khoan dự phòng; thông tin, dữ liệu, số liệu điều tra, đánh giá, quan trắc tài nguyên nước còn thiếu, phân tán; ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, doanh nghiệp chưa cao; lực lượng công chức tham mưu quản lý tài nguyên nước còn mỏng, trong khi yêu cầu công việc ngày càng tăng, nhất là hầu hết cán bộ quản lý tài nguyên



Đoàn công tác làm việc và khảo sát tại tỉnh Long An

nước ở cấp huyện, xã không có chuyên môn sâu về tài nguyên nước, phải kiêm nhiệm thực hiện tham mưu quản lý nhiều lĩnh vực vì vậy gặp khó khăn trong tham mưu quản lý tại cơ sở;...

Để đảm bảo công tác quản lý tài nguyên nước hiệu quả, tiết kiệm và phù hợp với thực tế tại địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Long An kiến nghị trong sửa đổi, bổ sung Luật tài nguyên nước lần này cần có các quy định giao cơ quan chức năng lập bản đồ các vùng có nguy cơ hạn hán, thiếu nước; có các quy định để chủ động ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; đồng thời, ban hành cơ chế phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các địa phương giáp ranh trong công tác quản lý, điều hòa, phân phối nguồn nước giữa các ngành, địa phương; trong đó, xem xét phân định rõ trách nhiệm, rõ người, rõ việc của từng bộ, ngành, địa phương. ❖

## Tại tỉnh Gia Lai

Làm việc tại tỉnh Gia Lai ngày 23/2, Đoàn công tác đã nghe Lãnh đạo Sở TN&MT Gia Lai báo cáo về kết quả công tác quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là kết quả triển khai Luật tài nguyên nước 2012 và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan; các khó khăn, vướng mắc khi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước tại địa phương; và các đề xuất, kiến nghị trong

xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi).

Theo báo cáo của Sở TN&MT Gia Lai, triển khai công tác quy hoạch tài nguyên nước, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước đến năm 2025 tại Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 14/01/2015, hiện nay Sở TN&MT đang phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư tích hợp phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn

tính vào Quy hoạch chung của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Về điều tra cơ bản tài nguyên nước, thực hiện Chương trình “Điều tra, tìm kiếm nguồn nước dưới đất để cung cấp nước sinh hoạt cho các vùng núi cao, vùng khan hiếm nước”, trong đó, trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã được thực hiện tại 12 vùng của 6 huyện gồm: Đak Đoa, Chư Sê, Mang Yang, Chư Prông, Ia Pa, Chư Pưh.

Cùng với đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định phê duyệt danh mục các hồ chứa thủy điện, thủy lợi, hệ thống sông, suối, hồ chứa tự nhiên, hồ chứa nhân tạo phải cắm mốc bảo vệ nguồn nước (năm 2017); Điều tra đánh giá hiện trạng xả thải và khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Xác định và công bố dòng chảy tối thiểu trên các sông, suối và hạ lưu các hồ chứa trên địa bàn tỉnh; xây dựng phần mềm hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TN&MT trong đó có cả hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên nước;...

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã cấp được 161 giấy phép hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước. Theo đánh giá, trong những năm qua các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước đã chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu trên sông, suối sau hồ chứa, đập thủy lợi, thủy điện, khai thác không vượt quá ngưỡng khai thác đối với tầng chứa nước và có biện pháp bảo vệ tầng chứa nước,

## Tại tỉnh Bình Định

Làm việc tại tỉnh Bình Định ngày 24/2, Đoàn công tác đã nghe đại diện UBND tỉnh Bình Định báo cáo về kết quả công tác quản lý tài nguyên nước, đặc biệt là kết quả triển khai Luật tài nguyên nước 2012 và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn liên quan; các khó khăn, vướng mắc khi triển khai các văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên nước tại địa phương; và các đề xuất, kiến nghị trong xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi).

Theo báo cáo của UBND tỉnh, Bình Định thuộc khu vực thường xuyên thiếu nước về mùa khô, bị ngập lụt về mùa mưa. Hiện nay, tỉnh Bình Định đã ban hành các quy hoạch sử dụng nước của các ngành như quy hoạch thủy lợi, thủy điện, cấp nước sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 01/8/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; ban hành Quyết định số 2219/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 về việc phê duyệt danh mục, bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định đã cấp được 140 giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước; phê duyệt 80 hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác, sử dụng tài nguyên nước với tổng số tiền là 127, 5 tỷ đồng. Cùng với đó, đến nay toàn tỉnh đã xây dựng được 148 công trình cấp nước tập trung, bao gồm 21 công trình cấp nước đô thị và 127 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn.



*Đoàn công tác của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội làm việc, khảo sát thực tế tại Nhà máy thủy điện laly*

chống lãng phí, thất thoát tài nguyên nước; kiểm soát các nguồn thải trước khi thải ra môi trường;...

Đóng góp ý kiến vào dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi), Sở TN&MT Gia Lai kiến nghị nội dung sửa đổi, bổ sung Luật tài nguyên nước lần này cần quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều phối lưu vực sông liên tỉnh; Luật tài nguyên nước cần quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các Bộ, địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ tài nguyên nước để tránh chồng chéo giữa các cơ quan quản lý nhà nước; cần quy định cụ thể trong Luật về nguồn kinh phí để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước, cơ cấu tổ chức, số lượng công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước cấp tỉnh;...❖

Hiện nay, hầu hết các khu công nghiệp - cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đều sử dụng nguồn nước dưới đất. Một số khu công nghiệp - cụm công nghiệp được cung cấp nước từ hệ thống cấp nước tập trung như: Khu kinh tế Nhơn Hội, KCN Phú Tài.

Để bảo vệ tài nguyên nước, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 4/5/2022 phê duyệt danh mục 261 ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 5194/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 về việc phê duyệt danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh.

Qua công tác chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý của các ngành đến nay các quy định của pháp luật về tài nguyên nước đã được triển khai mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng nước chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật, dần chấm dứt tình trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước không có giấy phép hoạt động.

Tại buổi làm việc, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bình Định Nguyễn Tuấn Thanh đã giải trình làm rõ các vấn đề mà Đoàn công tác nêu ra; đồng thời, đề xuất với Đoàn công tác kiến nghị Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành xem xét nghiên cứu khi xây dựng, ban hành Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) phải đảm bảo việc quy hoạch tài nguyên nước mặt, nước ngầm; quy định quy trình vận hành liên hồ chứa phải chặt chẽ, thống nhất. Nghiên cứu các giải pháp phục hồi hệ sinh rừng, bảo vệ nguồn nước tại các lưu vực nằm trong hành



lang an toàn nguồn nước nhằm khai thác bền vững; xem xét hỗ trợ Bình Định nâng cao trình hồ Định Bình...

Phát biểu tại buổi làm việc với các địa phương được khảo sát, Phó Chủ nhiệm Ủy ban KH-CN&MT của Quốc hội Nguyễn Thị Lệ Thủy đánh giá cao những cách làm của các tỉnh trong công tác quản lý, khai thác tài nguyên nước. Đoàn công tác ghi nhận các kiến nghị, đề xuất của địa phương để báo cáo

với các cơ quan chức năng của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương xem xét đưa vào nội dung dự Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) để thông qua và ban hành, bảo đảm phù hợp với thực tế, nâng cao hơn nữa hiệu quả hiệu lực, tháo gỡ khó khăn cho các bộ, ngành, địa phương và các đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật tài nguyên nước. ❖

*Nguồn: DWRM*

## Kiểm soát chặt chẽ nguồn thải, đảm bảo chất lượng môi trường nước

Theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) dự kiến sẽ được trình Quốc hội cho ý kiến lần đầu vào Kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023), thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023). Hiện nay, hồ sơ dự án Luật đang được tích cực chuẩn bị, tổng hợp các ý kiến đóng góp, chỉnh lý, bổ sung để hoàn thiện trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tiến tới trình Quốc hội cho ý kiến.

**T**ham gia đóng góp ý kiến về dự án Luật này, nhiều đại biểu Quốc hội, chuyên gia, nhà nghiên cứu cho rằng, việc xây dựng Luật tài nguyên nước (sửa đổi) là yêu cầu cần thiết góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên nước, đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia. Dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được biên tập công phu và đã cập nhật, sửa đổi các vấn đề bất cập trong công tác quản lý tài nguyên nước, tuy nhiên, cần rà soát, làm rõ một số khái niệm; rà soát nội dung, quy định về lấy ý kiến của cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; các hành vi bị cấm; phòng chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; đăng ký, cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước; trách nhiệm quản lý nhà nước về tài nguyên nước của Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ,...

Các đại biểu Quốc hội cùng các chuyên gia cũng đánh giá cao trong một thời gian ngắn khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 50 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, Chính phủ, Bộ Tài nguyên Môi trường đã xây dựng Dự thảo Luật tương đối hoàn chỉnh để lấy ý kiến rộng rãi nhân dân. Cơ quan soạn thảo đã tập hợp nghiên cứu rất kỹ chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn hồ đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045,...

Các đại biểu cho biết, đây là dự án luật mang tính chuyên sâu, chuyên ngành, phức tạp và tác động đến nhiều đối tượng khác nhau, do vậy, Quốc hội đã có chủ trương từ sớm, từ xa để có thể tham gia ngay từ đầu nhằm lắng nghe các ý kiến để có tính phản biện cao hơn, thẩm tra sát với thực tiễn và có

căn cứ khoa học.

Để tiếp tục hoàn thiện dự thảo, nhiều chuyên gia đề nghị, Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các đại biểu và tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật tài nguyên nước (sửa đổi). Luật Tài nguyên sửa đổi phải được cụ thể hóa đầy đủ nhất, sát thực nhất những quan điểm chỉ đạo của Đảng, kế thừa những vấn đề của Luật tài nguyên nước 2012 còn hiệu lực, ý nghĩa, không còn vướng mắc trong thực tiễn. Đặc biệt, dự thảo Luật cần tránh những chông chéo khi Luật được ban hành.

Đi vào nội dung cụ thể, nhiều ý kiến đề nghị cần rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến nước theo hướng quản lý nhu cầu, kinh tế hoá, xã hội hóa, chuyển đổi số, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương tăng cường phân cấp, giảm thủ tục hành chính, minh bạch; huy động nguồn lực, tạo điều kiện, động lực cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng ngành nước, lọc nước biển, xử lý nước thải; xây dựng và thực hiện cơ chế khuyến khích người dân sử dụng nước tiết kiệm, nâng cao hiệu quả sử dụng nước, tái sử dụng nước, bảo vệ môi trường nước.

Bên cạnh đó, đối với việc huy động nguồn lực, nhiều ý kiến cho rằng, Ngân sách nhà nước tiếp tục ưu tiên đầu tư các công trình khó huy động nguồn lực xã hội, xây dựng công trình lớn, quan trọng đặc biệt, công trình ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu. Vốn đầu tư công mang tính dẫn dắt, là vốn mồi để thu hút lan tỏa vốn xã hội, hỗ trợ cho các dự án kém hấp dẫn nhưng có hiệu quả cho các vùng khó khăn nhằm chia sẻ rủi ro với các nhà đầu tư. Cần thu hút nguồn vốn ODA để đầu tư công trình trữ nước, liên kết, kết nối nguồn nước, công trình đảm bảo an sinh xã hội. ❖

*Nguồn: DWRM*



# Hội nghị giao ban Chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm Quý I/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chiều 6/2, tại Hà Nội, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đã chủ trì buổi giao ban Chương trình công tác và nhiệm vụ trọng tâm Quý I/2023. Tham dự cuộc họp có các Thứ trưởng: Nguyễn Thị Phương Hoa, Võ Tuấn Nhân, Lê Công Thành, Lê Minh Ngân cùng lãnh đạo và các đơn vị trực thuộc Bộ. Cuộc họp giao ban được tổ chức theo hình thức trực tiếp và trực tuyến.

**P** hát biểu tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đề nghị các đơn vị tập trung triển khai các nhiệm vụ đã được giao. Ngoài ra, phải thường xuyên bổ sung các công việc phát sinh thêm từ các chỉ đạo, thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để tập trung cùng với Chính phủ tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

Tại cuộc họp, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Bộ đã phát biểu, đóng góp xây dựng và đưa ra các một một số nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong tháng 02, 03/2023.

Theo đó, Bộ TN&MT sẽ tổ chức lập kế hoạch, đề xuất thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Danh sách đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ; Nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp giữa các đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong cùng lĩnh vực, bảo đảm hoạt động đồng bộ, thống nhất.

Đối với các lĩnh vực quản lý chuyên ngành: Trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước: Triển khai xây dựng Quy hoạch tổng hợp các lưu vực sông: Đồng Nai, Mã, Hương... Tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 02/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. Xây dựng Đề án tham dự Hội nghị cấp cao Ủy hội sông Mê Công quốc tế lần thứ tư.

Trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, sẽ hoàn thành Quy hoạch mạng lưới trạm KTTV quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án hiện đại hóa ngành khí tượng thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026 - 2030; triển khai Chiến lược phát triển ngành KTTV giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045. Xây dựng Nghị định thay thế Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn. Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể quản lý thông tin - cảnh báo sớm trượt, sạt lở đất đá, lũ bùn đá, lũ ống, lũ quét khu vực miền núi và trung du.



*Lãnh đạo các đơn vị báo cáo tại Hội nghị*

Trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Ban Chỉ đạo COP26. Tiếp tục thực hiện Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả COP26; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030 và các đề án, chiến lược về biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch dài hạn và kế hoạch hàng năm về thực hiện JETP...

Kết luận tại cuộc họp, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đánh giá, kể từ đầu năm 2023, mặc dù có một số khó khăn do phải tái cơ cấu các đơn vị, tổ chức trực thuộc Bộ, tuy nhiên các hoạt động, công tác tổ chức, điều hành của các đơn vị đã hoàn thành rất tốt, đáp ứng được thực tiễn đặt ra, phục vụ doanh nghiệp, người dân. Trong thời gian tới, Phó Thủ tướng đề nghị các đơn vị cần nhanh chóng hoàn thiện các nhiệm vụ để đảm bảo các chế độ chính sách, hoạt động được thông suốt, không có khoảng trống.

Ngoài ra, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà chỉ đạo các đơn vị tổ chức sớm kiện toàn tổ chức, đảm bảo công tác, chế độ chính sách người lao động được đảm bảo; Rà soát lại các công việc để cùng lãnh đạo bộ đưa ra phương án giải quyết, tránh tồn đọng...

Với sự đồng tâm, hiệp lực, gắn kết, Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà tin tưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường nói riêng và ngành Tài nguyên và Môi trường nói chung sẽ đạt nhiều thành tựu đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương. ❖

**Nguồn: DWRM (Tổng hợp)**

**Bản tin tài nguyên nước [9]**





# Hội đồng thẩm định Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Sáng 16/2, Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì phiên họp của Hội đồng thẩm định Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Dự cuộc họp có các thành viên trong Hội đồng thẩm định, các bộ, ngành, địa phương liên quan.

**T**heo Báo cáo tóm tắt về Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch) của Bộ NN&PTNT, đây là quy hoạch ngành quốc gia lần đầu tiên được thực hiện trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và thủy lợi.

Quy hoạch nhằm giải quyết những vấn đề tồn tại lớn trong công tác phòng, chống thiên tai và thủy lợi ở phạm vi quốc gia, mang tính liên vùng, liên tỉnh; đã nghiên cứu và đề xuất các hướng giải pháp cho các giai đoạn trung hạn (đến năm 2030), dài hạn (đến năm 2050) và xa hơn.

Một số điểm mới nổi bật của Quy hoạch so với trước đây bao gồm: Tính toán, cập nhật các dự báo về nguồn nước và tác động của biến đổi khí hậu; dự báo dài hạn các tác động của các hoạt động khai thác nguồn nước, phát triển kinh tế - xã hội tại thượng nguồn các lưu vực sông quốc tế và nội tại; kế thừa các cơ sở khoa học, kết quả nghiên cứu của các tổ chức trong nước, quốc tế liên quan đến các vấn đề lớn, phức tạp tại từng vùng.

Quy hoạch cũng đề xuất các giải pháp lớn, giải quyết triệt để hơn so với trước đây, như các công trình khắc phục vấn đề hạ thấp mực nước trên các sông lớn, kiểm soát nguồn nước ở cửa sông, hệ thống công trình kết nối nguồn nước, chuyển nước và đưa nước đi xa, giải pháp tưới cho cây trồng cạn, nhất là các vùng khó khăn, khan hiếm nguồn nước...

Các phương án đề xuất trong Quy hoạch được đồng bộ với quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch ngành khác có liên quan; ứng dụng



*Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì phiên họp của Hội đồng thẩm định*

công nghệ mới được trong tính toán quy hoạch, và khả năng xây dựng các công trình lớn; nhu cầu về vốn đầu tư.

Quy hoạch được phê duyệt sẽ là cơ sở để lập các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành trong lĩnh vực thủy lợi và phòng, chống thiên tai, quy hoạch chi tiết các lưu vực sông, vùng, địa phương.

Tại cuộc họp, các ý kiến phản biện của chuyên gia, cũng như ý kiến đóng góp của các bộ, ngành và địa phương liên quan đều đánh giá cao sự cần thiết phải có của quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi. Tuy nhiên, các đại biểu cũng lưu ý, quy hoạch phải nghiên cứu kỹ hơn nữa về tác động của biến đổi khí hậu đối với nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh ở lưu vực hai sông lớn là sông Hồng và sông Cửu Long. Đặc biệt, biến đổi khí hậu thực tế đang diễn ra gay gắt hơn dự báo rất nhiều, chính vì vậy, Ban Dự thảo cần nghiên cứu kỹ hơn, sâu hơn để đưa ra quy hoạch hợp lý. Mặt khác, vấn đề nguồn vốn thực hiện quy hoạch cũng cần cụ thể, chi tiết đến từng hạng mục để có cơ sở

cung cấp vốn, tránh dàn trải và thiếu vốn.

Hội đồng thẩm định đã lấy ý kiến của các thành viên về việc ban hành Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2030. Với 22/27 thành viên tham gia cuộc họp đã có 12 ý kiến thông qua dự thảo quy hoạch không chỉnh sửa, 10 ý kiến đồng ý thông qua có chỉnh sửa.

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đánh giá cao nỗ lực của các bộ, ban, ngành, địa phương tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Dự thảo quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Phó Thủ tướng mong muốn các thành viên trong Hội đồng thẩm định ghi nhận đóng góp của các bộ, ngành, địa phương liên quan, sớm hoàn thiện dự thảo quy hoạch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng Thế giới và Chiến dịch Giờ trái đất năm 2023 ý nghĩa, thiết thực

Chiều 22/2, tại Hà Nội, Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường đã có buổi làm việc với các đơn vị: Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục Biến đổi khí hậu về kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng Thế giới và Chiến dịch Giờ trái đất năm 2023.

**T**ại cuộc họp, Ông Nguyễn Việt Dũng, Giám đốc Trung tâm Truyền thông Tài nguyên và Môi trường đã trình bày tổng thể kế hoạch chung tổ chức hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng Thế giới và hưởng ứng Giờ trái đất năm 2023; Xây dựng các tài liệu, ấn phẩm truyền thông, bộ nhận diện truyền thông về Ngày Khí tượng Thế giới 2023 và các tài liệu truyền thông; Xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; Tổ chức Lễ phát động quốc gia hưởng ứng Ngày Nước thế giới, ngày Khí tượng thế giới; Tọa đàm Ngày nước và khí tượng thế giới “Vai trò của Khí tượng thủy văn và tài nguyên nước trong phát triển đất nước”...

Theo đó, Ngày Nước thế giới năm 2023 có chủ đề là “Accelerating Change” - tạm dịch “Thúc đẩy sự thay đổi” và Chủ đề Ngày Khí tượng Thế giới năm 2023 là “The Future of Weather, Climate and Water across Generations” - tạm dịch “Tầm nhìn của thời tiết, khí hậu và nước qua các thế hệ”.

Ngày Nước Thế giới là sự kiện thường niên được tổ chức vào ngày ngày 22 tháng 3 hàng năm (bắt đầu từ năm 1993). Mỗi năm Liên Hợp Quốc lựa chọn một chủ đề cụ thể cho Ngày Nước Thế giới để phản ánh những khía cạnh khác nhau về nước. Đây là một sự kiện quốc tế được tổ chức nhằm thu hút sự chú ý của người dân trên khắp trái đất để thấy được tầm quan trọng của tài nguyên nước, đặc biệt là các nguồn nước ngọt và góp phần tăng cường quản lý bền vững nguồn tài nguyên quý giá này.

Ngày nước thế giới năm 2023 với



*Toàn cảnh buổi làm việc*

chủ đề “Thúc đẩy sự thay đổi” nhằm khuyến khích mọi người tham gia hành động để thay đổi cách sử dụng, tiêu thụ, và quản lý nguồn nước. Những cam kết thay đổi này sẽ được bổ sung vào Chương trình hành động vì nước, sẽ được phát động tại Hội nghị về nước của Liên hợp quốc vào ngày 22/3 tới - Đây là sự kiện lần đầu được tổ chức trong gần 50 năm qua.

Chương trình Hành động vì Nước là tập hợp các cam kết tự nguyện từ các chính phủ, công ty, tổ chức, cơ quan, liên minh và các thành viên của cộng đồng, được xây dựng nhằm thúc đẩy các mục tiêu về nước và vệ sinh đã được quốc tế thống nhất, trong đó đáng chú ý nhất là Mục tiêu phát triển bền vững số 6 của Liên Hợp quốc (SDG6) “Nước sạch và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030”.

Ngày Khí tượng Thế giới là sự kiện thường niên được tổ chức hàng năm vào ngày 23/3 để ghi nhớ việc thành lập Tổ chức Khí tượng Thế giới vào ngày 23/3/1920. Mỗi năm, tổ chức này công

bố một chủ đề cho Ngày Khí tượng Thế giới. Ngày này nêu bật những đóng góp của cơ quan Khí tượng Thủy văn Quốc gia đối với sự an toàn và thịnh vượng của xã hội.

Tại cuộc họp, đại diện Lãnh đạo các đơn vị đã cùng nhau trao đổi, thảo luận về kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng Thế giới và hưởng ứng Giờ trái đất năm 2023; Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm, quy mô và các đại biểu tham dự, hình thức tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến...

Phát biểu tại cuộc họp, Tổng cục trưởng Tổng cục KTTV Trần Hồng Thái đề nghị các đơn vị tổ chức các hoạt động hưởng ứng theo hướng tinh gọn, ý nghĩa, thiết thực, tính lan tỏa cao. Bên cạnh các hoạt động đã nêu trong bản kế hoạch, ông Trần Hồng Thái đề nghị bổ sung thêm các Hội thảo khoa học bên lề, Triển lãm sự kiện để nâng cao tính lan tỏa của sự kiện trọng đại này. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Xây dựng kịch bản vận hành hồ thủy điện trong mùa cạn năm 2023

**N**hằm đảm bảo các nhu cầu sử dụng nước ở hạ du trong thời gian còn lại của mùa cạn năm 2023, ngày 23/2, Cục Quản lý tài nguyên nước đã có công văn số 355/TNN-NTB gửi các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh và Ba về việc vận hành các hồ chứa theo Quy trình vận hành liên hồ chứa.

Trong thời gian từ đầu mùa cạn (16/12/2023) đến nay về cơ bản các hồ đã vận hành đảm bảo quy định của quy trình vận hành liên hồ chứa trong mùa cạn. Tuy nhiên, để đảm bảo các nhu cầu sử dụng nước ở hạ du trong thời gian còn lại của mùa cạn năm 2023 và có đầy đủ thông tin, số liệu vận hành của các hồ chứa phục vụ công tác theo dõi, giám sát, chỉ đạo vận hành các hồ chứa, Cục Quản lý tài nguyên nước đề nghị các đơn vị quản lý, vận hành hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Kôn - Hà Thanh và Ba phối hợp triển khai các nhiệm vụ như sau:

Một là, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn, thực hiện chế độ quan trắc, dự báo, tính toán, xây

dựng các kịch bản vận hành, điều tiết hồ và cung cấp thông tin, số liệu theo quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa; vận hành hồ với lưu lượng, thời gian xả theo đúng quy định của Quy trình vận hành liên hồ chứa; bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và bảo đảm cấp nước an toàn đến cuối mùa cạn, đầu mùa lũ.

Hai là, thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, số liệu vận hành hồ lên Hệ thống quản lý dữ liệu vận hành hồ của Cục Quản lý tài nguyên nước (<https://quanly.dwr.gov.vn/hochua>) với chế độ như sau: trong điều kiện thời tiết bình thường, thực hiện cung cấp số liệu vận hành hàng giờ vào các thời điểm 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ; khi có dự báo, cảnh báo bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thái thời tiết khác gây mưa lũ thực hiện cung cấp số liệu vận hành tối thiểu 1 giờ/1 lần.

Trong quá trình vận hành và cung cấp thông tin, số liệu qua hệ thống, nếu có vấn đề phát sinh, liên hệ Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Trưởng phòng, phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ (điện thoại: 0916.023.882). ❖

*Nguồn: DWRM*

## Hòa Bình: Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

**N**gày 27/02/2023, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1595/QĐ-TTg ngày 23/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 137-KH/TU ngày 08/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

UBND tỉnh yêu cầu: Các cấp, ngành cần tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới. Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước, trong đó tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo

đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp trong quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai, xây dựng, giao thông, thủy điện, cấp nước sinh hoạt trong tình hình biến đổi khí hậu tác động ngày càng phức tạp, khó lường. Phòng ngừa, kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật với các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn hoặc đe dọa xâm phạm an ninh, an toàn nguồn nước và đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch thủy lợi, tài nguyên nước và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước, xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu của từng ngành, tiến tới tích hợp với dữ liệu quốc gia về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các cấp, bộ, ngành, địa phương... ❖

*Nguồn: DWRM (Tổng hợp)*



## TP. Hồ Chí Minh: Phê duyệt danh mục ao, hồ, đầm, phá không được san lấp

**N**gày 02/2, UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 303/QĐ-UBND phê duyệt danh mục ao, hồ, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có chức năng phục vụ du lịch, giải trí, chỉnh trang đô thị và điều tiết nước.

Cụ thể, theo danh mục phê duyệt có tám ao, hồ không được san lấp, gồm: ao cá Hương Tràm, hồ cá công ty thủy sản, ao Song Tân (quận 7); hồ Kỳ Hòa, công viên văn hóa Lê Thị Riêng (quận 10); hồ chứa trong công viên văn hóa Đầm Sen (quận 11); hồ điều tiết nước công viên Thanh Đa, hồ chứa nước (quận Bình Thạnh).

UBND TP giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các quận, huyện và TP Thủ Đức rà soát, thống kê, cập nhật và tham mưu UBND TP điều chỉnh, bổ sung danh mục ao, hồ, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn TP theo quy định.

Các quận, huyện và TP Thủ Đức chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ ao, hồ, đầm, phá không được san lấp.



Đồng thời, các đơn vị phải thường xuyên rà soát, thống kê, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp trên địa bàn; quản lý chặt chẽ không để xảy ra hoạt động san lấp. Nếu phát hiện các hành vi vi phạm kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật. ❖

*Nguồn: DWRM*

## Kon Tum: Chủ động triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước mùa khô năm 2023

Mới đây, UBND tỉnh Kon Tum đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước mùa khô 2023 trên địa bàn tỉnh.

**T**heo đó, UBND tỉnh Kon Tum yêu cầu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ban Quản lý các công trình thủy lợi tỉnh và các đơn vị quản lý, khai thác các công trình thủy lợi rà soát, xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2022-2023 phù hợp với thực trạng nguồn nước, lưu ý các khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của hạn hán, thiếu nước trong mùa khô; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết, nguồn nước trữ, nước đến của các công trình để thực hiện kế hoạch gieo trồng, giảm thiểu thiệt hại khi nguồn nước không đảm bảo.

Đặc biệt, chủ động điều tiết nước cho các công trình trên cùng một hệ thống như hồ chứa Đăk Sĩa 1, đập Đăk Sĩa 2, đập Đăk Car (huyện Sa Thầy); hồ chứa Đăk Yên, đập Đăk Tía, hồ chứa Tân Điền và Trạm Bơm Vinh Quang, Trạm bơm chuyên Tân Điền (thành phố Kon Tum); hồ chứa Đăk Uy, hồ chứa Cà Sấm, đập Đăk Căm, đập Ông Phiêu và hệ thống công trình hồ

chứa Đăk Loh, đập Kon Trang Kla, đập Bà Tri, đập Cà Ha (huyện Đăk Hà);...

Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cần theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch, phương án phòng, chống hạn; hướng dẫn cơ cấu giống, cây trồng, thời vụ, các biện pháp, kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc và bảo vệ cây trồng phù hợp với nguồn nước; khuyến cáo cho các địa phương giảm diện tích gieo sạ để giảm áp lực tưới; hướng dẫn, phổ biến, kinh nghiệm tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, sử dụng nước hiệu quả để các địa phương, đơn vị và người dân áp dụng;...

Sở Công Thương, Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum có nhiệm vụ theo dõi, chỉ đạo các đơn vị, tổ chức quản lý các đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc Quy trình vận hành hồ chứa các công trình thủy điện, bảo đảm việc vận hành xả nước của các hồ chứa phù hợp với yêu cầu sử dụng nước ở hạ du ... ❖

*Nguồn: DWRM*



# Ngày nước thế giới năm 2023: Thúc đẩy sự thay đổi để phát triển bền vững tài nguyên nước

Ngày nước thế giới năm 2023 với chủ đề “**Be the change**” (Thúc đẩy sự thay đổi) nhằm kêu gọi tất cả mọi người cùng hành động để thay đổi cách sử dụng, khai thác, tiêu thụ, và quản lý nguồn nước trong cuộc sống của mình. Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến đã có cuộc trao đổi với phóng viên báo chí xung quanh chủ đề này.

**PV: Thưa Ông, Ngày Nước thế giới năm 2023 có chủ đề là “Thúc đẩy sự thay đổi”, ông có thể cho biết cụ thể hơn ý nghĩa của chủ đề này?**

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:**

Tại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hợp Quốc về Môi trường và Phát triển được tổ chức tại Rio de Janeiro từ ngày 3 đến 14 tháng 6 năm 1992, Liên Hợp Quốc đã ra Nghị quyết lấy ngày 22 tháng 3 hàng năm là “Ngày Nước thế giới” và bắt đầu được tổ chức thường niên từ năm 1993. Đến nay, hằng năm vào ngày 22 tháng 3, các quốc gia trên toàn thế giới đều tổ chức kỷ niệm Ngày Nước thế giới nhằm kêu gọi toàn nhân loại nhận thức đầy đủ hơn về vị trí và tầm quan trọng của nước đối với cuộc sống của con người, sự phát triển bền vững của quốc gia, khu vực và toàn cầu. Qua đó, cùng nhau hành động để bảo vệ, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên quan trọng này không chỉ cho hiện tại mà cho cả các thế hệ mai sau.

Mỗi năm Liên Hợp Quốc lựa chọn một chủ đề cụ thể cho “Ngày Nước thế giới” để phản ánh những khía cạnh khác nhau về nước. Năm 2023, “Be the change” (Thúc đẩy sự thay đổi) là chủ đề chính thức của Ngày Nước Thế giới với mục đích kêu gọi tất cả mọi người cùng hành động để thay đổi cách sử dụng, khai thác, tiêu thụ, và quản lý nguồn nước trong cuộc sống của mình. Với thông điệp “Thúc đẩy sự thay đổi” lần này nhằm khuyến khích mọi người tham gia hành động trong cuộc sống của mỗi người để thay đổi cách sử dụng, tiêu thụ, và quản lý nguồn nước.

Chương trình Hành động vì nước là tập hợp các cam kết tự nguyện từ các chính phủ, công ty, tổ chức, cơ quan, liên minh và các thành viên của cộng đồng, được xây dựng nhằm thúc đẩy các mục tiêu về nước và vệ sinh đã được quốc tế thống nhất, trong đó đáng chú ý nhất là Mục tiêu phát triển bền vững số 6 của Liên Hợp quốc (SDG6) “Nước sạch và vệ sinh cho tất cả mọi người vào năm 2030”.

Hiện tại, thế giới đang đi chệch hướng nghiêm trọng để đáp ứng SDG 6. Dữ liệu mới nhất cho thấy các chính phủ phải nỗ lực hơn gấp 4 lần để đạt được Mục tiêu này đúng hạn. Chính vì vậy, sự thay đổi nhanh chóng là cần thiết và mọi người đều có thể đóng vai trò quan trọng. Mỗi hành động - dù nhỏ đến đâu - sẽ tạo nên sự khác biệt.

**PV: Xin ông cho biết nước có vai trò như thế nào đối với sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam?**

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:**

Nước là yếu tố cơ bản không thể thiếu trong việc duy trì



Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Nguyễn Minh Khuyến

sự sống và mọi hoạt động của con người. Việc đáp ứng nhu cầu về nước đảm bảo cả về chất lượng và số lượng là một điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững.

Nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng, chủ yếu do sự gia tăng dân số và phát triển kinh tế bên cạnh đó, nguồn nước còn chịu tác động của biến đổi khí hậu. Hiện tại có khoảng 1/3 số quốc gia trên thế giới bị thiếu nước và đến năm 2025 con số này sẽ là 2/3 với khoảng 35% dân số thế giới sẽ rơi vào tình cảnh thiếu nước nghiêm trọng.

Ở Việt Nam dự báo đến năm 2030 nhu cầu nước khoảng 122 tỷ m<sup>3</sup>/năm, tăng 1,5 lần so với hiện nay, tình trạng thiếu nước diễn ra nghiêm trọng nếu không được kiểm soát.

Vì vậy, trên thực tế việc đảm bảo cấp nước đáp ứng về chất lượng cho toàn bộ dân số toàn cầu và bảo tồn các hệ sinh thái vẫn còn là một khoảng cách và tác động đến quá trình phát triển bền vững ở mỗi quốc gia.

Trong số 17 Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc thì Mục tiêu số 6 về “Đảm bảo quyền được có nước sạch và vệ sinh môi trường cho tất cả mọi người” là một trong những mục tiêu quan trọng. Việt Nam đã huy động mọi nguồn lực để quyết tâm thực hiện mục tiêu này từ khi tham gia ký cam kết thực hiện đến nay.

Việt Nam luôn xác định “nước là tài nguyên đặc biệt quan trọng, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường, quyết định sự tồn tại, phát triển bền vững của đất nước” và vì vậy, Hiến pháp quy định “nước là tài sản”, Chính phủ Việt Nam luôn nỗ lực tăng cường và kiện toàn, thể chế, chính sách trong lĩnh vực tài nguyên nước, đẩy mạnh hợp tác với các



quốc gia có chung nguồn nước với Việt Nam cũng như hợp tác và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, các quốc gia trong khu vực và trên thế giới nhằm quản lý, bảo vệ hiệu quả tài nguyên nước, góp phần vào tiến trình phát triển bền vững của đất nước cũng như của khu vực và toàn cầu.

**PV: Công tác quản lý tài nguyên nước những năm qua có những thuận lợi và khó khăn gì? Cục đã có đề xuất, kiến nghị và xây dựng các chính sách, pháp luật về bảo đảm nguồn nước cho sự phát triển bền vững đất nước như thế nào?**

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:**

Quá trình thực thi Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã mang lại nhiều kết quả, tạo thuận lợi cho công tác quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam cụ thể: Đã có những chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của toàn xã hội về bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước.

Tài nguyên nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững hơn, mang lại nguồn thu cho ngân sách Nhà nước (tính đến ngày 18/11/2022, Bộ TN&MT và các địa phương đã phê duyệt kinh phí cho việc cấp quyền khai thác tài nguyên nước là trên 12.700 tỷ đồng); Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ TN&MT đã ban hành gần 70 văn bản, các địa phương đã ban hành gần 500 văn bản để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và triển khai Luật; Có 04/15 quy hoạch về TNN đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Có 43/63 tỉnh/thành đã phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ; 33/63 tỉnh/thành đã phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh lấy nước sinh hoạt; 40/63 tỉnh/thành phê duyệt và công bố danh mục hồ, ao, đầm phá không được san lấp; 26/63 tỉnh/thành ban hành Danh mục vùng; Việc điều hoà, phân bổ tài nguyên nước bảo đảm công bằng trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước đã từng bước được hoàn thiện. Đặc biệt, Quy trình vận hành liên hồ chứa trên 11 lưu vực sông có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Tuy nhiên, công tác quản lý tài nguyên nước gặp không ít những khó khăn phải kể đến như: Thiếu thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu về tài nguyên nước phục vụ công tác quản lý; Nguồn nước của Việt Nam chủ yếu phụ thuộc vào nước ngoài; Nguồn nước phân bố không đều theo không gian và thời gian; Hiệu quả khai thác sử dụng nước trong các ngành còn thấp; Áp lực phát triển kinh tế - xã hội nên nhu cầu khai thác, tiêu thụ và sử dụng nước gia tăng, mâu thuẫn khai thác, sử dụng nước của các ngành, địa phương còn phổ biến; Ô nhiễm nguồn nước gia tăng; Khả năng tiếp cận nước sạch, an toàn với chi phí hợp lý cho sản xuất, sinh hoạt chưa cao; Duy trì và phát triển diện tích rừng, bảo vệ nguồn sinh thủy; Nguồn nước chịu tác động của biến đổi khí hậu và rủi ro do nước gây ra; Vấn đề quản trị và nguồn lực để giải quyết tổng thể các nhiệm vụ về tài nguyên nước cho ngắn hạn và 20 – 30 năm tới.

Trước một số khó khăn như đã nói ở trên cũng như có những giải pháp thực hiện hiệu quả các mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ TN&MT) đã xác định những nhóm nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các năm tiếp theo.



Tăng cường hoàn thiện, đổi mới thể chế, chính sách, cơ chế tài chính ngành nước theo hướng quản trị thông minh; Cải thiện, phục hồi các dòng sông bị suy thoái, cạn kiệt và ô nhiễm; Tăng cường đầu tư, nâng cấp, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên nước; Nâng cao năng lực ứng phó tác động biến đổi khí hậu và các rủi ro khác liên quan đến an ninh nguồn nước; Tăng cường thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và khuyến khích sự tham gia của cộng đồng trong việc đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia;...

**PV: Ông có thể cho biết, Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) có vai trò quan trọng như thế nào trong việc quản lý tài nguyên nước quốc gia?**

**Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyến:**

Trong thời gian qua Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của toàn xã hội về bảo vệ, khai thác sử dụng tài nguyên nước. Tuy nhiên, với 63% lượng nước được hình thành ở bên ngoài lãnh thổ Việt Nam và trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng bất thường như hiện nay, chất lượng tài nguyên nước đang có dấu hiệu suy giảm đã đặt ra nhiều thách thức lớn, một số tồn tại, hạn chế của Luật Tài nguyên nước năm 2012 đã bộc lộ. Do đó, nhiệm vụ trọng tâm trong lĩnh vực tài nguyên nước giai đoạn 2022-2023 là xây dựng dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua trong năm 2023.

Khi được Quốc hội thông qua, Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) sẽ đóng vai trò quyết định đối với công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước bảo đảm phù hợp với tình hình mới của Việt Nam, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo tồn tài nguyên nước, hướng tới đảm bảo an ninh nguồn nước cho Việt Nam, “chuyển dần từ phương thức quản lý hành chính sang quản lý hành chính kết hợp công cụ kinh tế, thông qua 7 nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó đáng chú ý là bổ sung các quy định nhằm phân định rõ trách nhiệm quản lý nguồn nước và trách nhiệm quản lý công trình khai thác nước cả Trung ương và địa phương; Chuyển dần từ quản lý bằng công cụ hành chính sang quản lý bằng kinh tế; Xác định các vùng, tiểu lưu vực, nguồn nước phải lập kế hoạch chi tiết sử dụng nước.

**PV: Xin trân trọng cảm ơn ông!**

**Nguồn: DWRM**



# Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tiếp Trưởng đại diện UNDP, Giám đốc USAID tại Việt Nam

Chiều 07/2, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà đã tiếp bà Ramba Khalidi, Trưởng đại diện thường trú Tổ chức Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam; bà Aler Grubbs, Giám đốc Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tại Việt Nam.

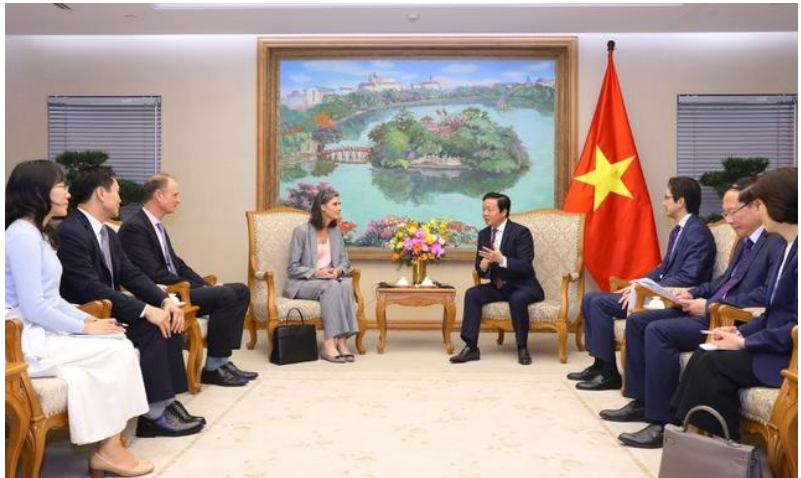
**T**iếp bà Ramba Khalidi, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ghi nhận, đánh giá cao những hoạt động hợp tác hết sức hiệu quả, thiết thực, truyền thống giữa UNDP và Việt Nam thời gian qua, trên rất nhiều lĩnh vực về kinh tế, xã hội, biến đổi khí hậu, môi trường ngay từ giai đoạn đầu về đổi mới, hoàn thiện thể chế, xây dựng mô hình phát triển.

Cảm ơn Phó Thủ tướng đã dành thời gian tiếp, bà Ramba Khalidi khẳng định cam kết hỗ trợ của UNDP dành cho Việt Nam trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng (về công nghệ, tài chính, nhân lực, lập kế hoạch, chính sách), hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính bằng 0, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu... "UNDP sẽ làm việc, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương của Việt Nam, trong đó có Bộ Tài nguyên và Môi trường để tìm hiểu những ưu tiên của Việt Nam trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng", bà Ramba Khalidi cho biết.

Bên cạnh đó, UNDP sẽ tiếp tục triển khai các dự án hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân, phòng chống bão lũ tại các tỉnh duyên hải miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường liên kết cơ sở hạ tầng giữa các địa phương; duy trì đa dạng sinh học, phát triển du lịch sinh thái...

Phó Thủ tướng nêu một số lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam gồm: Y tế, chương trình phục hồi hệ sinh thái tự nhiên, kinh tế tuần hoàn, môi trường... và mong muốn UNDP tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình hiệu quả đã được triển khai tại những quốc gia khác.

Trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu, Phó Thủ tướng nhấn mạnh Việt Nam là nước chịu ảnh hưởng nặng nề của nước biển dâng, nhất là khu vực đồng bằng sông Cửu Long, thách



*Phó Thủ tướng đề nghị UNDP tích cực hỗ trợ Việt Nam về quản trị, công nghệ, tiếp nhận các dự án chuyển đổi năng lượng hài hoà với quá trình chuyển đổi của nền kinh tế, xã hội.*

thức trong quản lý, sử dụng nguồn nước bền vững.

Tại buổi tiếp bà Aler Grubbs, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà bày tỏ vui mừng trước những bước phát triển tích cực của quan hệ Đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ trong thời gian qua. Đặc biệt, hai nước đã nâng cao các hợp tác song phương; thúc đẩy thực hiện những thỏa thuận chiến lược liên quan đến chống biến đổi khí hậu.

Chia sẻ về các cuộc gặp với Đặc phái viên của Tổng thống Hoa Kỳ về biến đổi khí hậu John Kerry, Phó Thủ tướng cho rằng lĩnh vực năng lượng là một trong những ưu tiên hàng đầu trong hợp tác chống biến đổi khí hậu giữa hai nước. "Việt Nam đang ở giai đoạn cần hỗ trợ để đạt mục tiêu phát triển trong vấn đề điện gió, năng lượng tái tạo, lưới điện thông minh... Đây cũng là lĩnh vực mà Việt Nam, Hoa Kỳ có thể cùng nhau nghiên cứu và chuyển giao công nghệ", Phó Thủ tướng nói.

Phó Thủ tướng cũng đánh giá cao sự hỗ trợ của phía Hoa Kỳ đối với Việt Nam về công nghệ, nhân lực, tài chính

để giải quyết các vấn đề liên quan đến xử lý hậu quả chất độc màu da cam, tẩy độc...

Phó Thủ tướng cũng nhấn mạnh ý nghĩa quan trọng của việc thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và Hoa Kỳ trong lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục (nhất là bậc đại học), gắn kết nhà trường với doanh nghiệp, giữa doanh nghiệp với các tổ chức tài chính, đẩy mạnh đào tạo, giao lưu văn hoá, nghệ thuật...

Cảm ơn Phó Thủ tướng dành thời gian tiếp, Giám đốc USAID tại Việt Nam đánh giá cao mối quan hệ hợp tác chặt chẽ giữa USAID với các bộ, ngành của Việt Nam trong thời gian qua. Bà Aler Grubbs bày tỏ vui mừng với những thành tựu, kết quả đạt được trong quan hệ hợp tác giữa 2 nước.

Năm 2023 đánh dấu mốc kỷ niệm 10 năm Quan hệ đối tác toàn diện giữa Việt Nam và Hoa Kỳ (2013-2023), bà Aler Grubbs tin tưởng, đây là cơ hội để Hoa Kỳ và Việt Nam tiếp tục thúc đẩy mối quan hệ giữa 2 nước với nhiều hoạt động quan trọng, trong đó có một số hoạt động thông qua USAID. ❖

**Nguồn: DWRM (Tổng hợp)**



# Thứ trưởng Lê Công Thành làm việc với Giám đốc điều hành của Cơ quan Toàn cầu về Nước của WB tại Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương

Ngày 6/2/2023, tại Hà Nội, Thứ trưởng Bộ TN&MT Lê Công Thành đã có buổi làm việc với bà Maria Angelica Sotomayor - Giám đốc điều hành của Cơ quan Toàn cầu về Nước của Ngân hàng Thế giới (WB) tại Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

**P**hát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Lê Công Thành nhấn mạnh, Bộ TN&MT luôn coi trọng mối quan hệ hợp tác với WB, đánh giá cao vai trò quan trọng của WB khi là một trong những đối tác phát triển đã luôn đồng hành, hỗ trợ Bộ TN&MT thông qua các hoạt động hoàn thiện khung pháp lý nhằm quản lý có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên nước.

Đặc biệt, với sự hỗ trợ của WB, Việt Nam đã xây dựng thành công Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050. Dựa trên kết quả đó, thời gian tới, Bộ TN&MT và WB tiếp tục mở ra các nội dung hợp tác mới, nhằm hiện thực hóa các mục tiêu của Quy hoạch, góp phần đảm bảo an ninh tài nguyên nước quốc gia.

Mới đây, Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình và dự thảo Luật Tài nguyên nước sửa đổi đã được Chính phủ cơ bản chấp thuận.

Từ những kết quả này, Thứ trưởng đề nghị WB tiếp tục phối hợp để nâng cao công tác quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam, trong bối cảnh xu thế phát triển cởi mở ở Việt Nam và sự thay đổi nhận thức của người dân về môi trường và điều kiện sống.

Tập trung cho mục đích quản lý tài nguyên nước mang tính thực tiễn, hiệu quả, Thứ trưởng đề nghị WB xem xét, hỗ trợ Bộ TN&MT hiện thực hóa các mục tiêu của Quy hoạch tài nguyên nước. Bên cạnh đó, WB có thể giúp Việt Nam phát triển ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước để xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định, nhằm đưa quản lý hành chính sang quản lý số, đảm bảo việc vận hành theo thời gian thực.

Đặc biệt, đề cập đến nội dung mới cần đưa vào dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) là kinh tế tài nguyên nước, Thứ trưởng đề nghị WB đồng hành để tính toán bài toán tài chính nước phân bổ cho các ngành, đảm bảo đủ nguồn nước về số lượng cho người dân và hoạt động phát triển kinh tế.

Trong quản lý tài nguyên nước có tính liên vùng, liên ngành, Thứ trưởng đề xuất thành lập một nhóm công tác về tài nguyên nước để từ những chính sách lớn, từ các quy hoạch, các Luật đến định hướng đầu tư của các ngành, các công trình điều tiết, sử dụng nước... được thực hiện một cách hợp lý, hiệu quả.

Đề cập đến thực trạng ô nhiễm nước hiện nay, Thứ trưởng đề nghị WB hợp tác để giải quyết ô nhiễm nguồn nước ở 3 lưu



*Các đại biểu của Bộ TN&MT và Đoàn công tác ngành nước của WB tham dự buổi làm việc.*

vực sông là sông Nhuệ - Đáy, sông Cầu, sông Đồng Nai. “Hai bên có thể xây dựng một đề án để trả lại sự trong sạch của các dòng sông này” – Thứ trưởng gợi mở.

Đối với nội dung hợp tác tài nguyên nước xuyên biên giới, Thứ trưởng Lê Công Thành đề xuất WB xem xét đến việc hỗ trợ các quốc gia trong lưu vực cùng hợp tác để chuyển đổi năng lượng từ thủy điện sang năng lượng gió và mặt trời, nhằm giảm sự phụ thuộc và ảnh hưởng đến tài nguyên nước.

Trân trọng ghi nhận các ý kiến của Thứ trưởng, bà Maria Angelica Sotomayor khẳng định, các đề xuất của Thứ trưởng Lê Công Thành đều phù hợp với định hướng hợp tác của WB. Vì vậy, WB cam kết hỗ trợ Việt Nam và Bộ TN&MT để thực hiện các nhiệm vụ này.

Chia sẻ thêm về các hoạt động và khả năng hỗ trợ Việt Nam trong quản lý tài nguyên nước, các chuyên gia của WB cho biết, WB có một nhóm công tác nội bộ để xây dựng chương trình về số hóa, vì vậy, có thể giúp Bộ TN&MT chuyển đổi số ngành nước. Về giải quyết ô nhiễm nguồn nước, WB cũng có chương trình hỗ trợ về kinh tế tuần hoàn trong tài nguyên nước, sẵn sàng giúp Việt Nam quản lý tốt hơn chất lượng nước – nguồn tài nguyên được coi như mạch máu của nền kinh tế.

Với những vấn đề đặt ra trong buổi làm việc, Thứ trưởng Lê Công Thành và bà Maria Angelica Sotomayor thống nhất hai bên sẽ đưa vào trong Khung chiến lược hợp tác giữa WB và Chính phủ Việt Nam. Đây là cơ sở để WB huy động tài chính, kỹ thuật, chuyên gia giúp Việt Nam quản lý tốt hơn nguồn tài nguyên nước trong thời gian tới. ❖

**Nguồn: DWRM (Tổng hợp)**

**Bản tin tài nguyên nước [17]**



## Hợp tác hỗ trợ thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia

**N**gày 21/2 tại Hà Nội, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã chủ trì buổi làm việc với Đoàn công tác của Ngân hàng Thế giới (WB) nhằm trao đổi, thảo luận về hợp tác hỗ trợ thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia và thực thi chính sách pháp luật về tài nguyên nước tại Việt Nam.

Phát biểu tại buổi làm việc, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh cho biết, trong thời gian qua, với sự đồng hành và hỗ trợ của WB, khung pháp lý về tài nguyên nước đã dần được hoàn thiện; đặc biệt, Việt Nam đã xây dựng thành công Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia (Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050). Đây là một văn bản có ý nghĩa rất quan trọng trong việc định hướng điều hòa, phân bổ tài nguyên nước đáp ứng cho các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2021-2030) tại Việt Nam.

Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng đề nghị WB tiếp tục xem xét, hỗ trợ Bộ TN&MT hiện thực hóa các mục tiêu của Quy hoạch tài nguyên nước; thực thi Luật tài nguyên nước. Bên cạnh đó, WB có thể giúp Việt Nam phát triển ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước để xây dựng bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định, nhằm đưa quản lý hành chính sang quản lý số, đảm bảo việc vận hành theo thời gian thực.

Bà Halla Quaddumi, chuyên gia cao cấp kinh tế nước WB đánh giá cao các kết quả về công tác quản lý tài nguyên nước



Toàn cảnh buổi làm việc

mà Việt Nam đã đạt được, những kết quả đạt được được thể hiện bằng các văn bản quy phạm pháp luật được thông qua.

Chia sẻ về khả năng hỗ trợ Việt Nam trong công tác quản lý tài nguyên nước, bà Halla Quaddumi cho biết, trên cơ sở đề xuất tại buổi làm việc, WB sẽ cân nhắc các nguồn lực để hợp tác với Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý tốt hơn nguồn tài nguyên nước trong thời gian tới. Hiện WB đã có một nhóm công tác nội bộ để xây dựng chương trình về số hóa, vì vậy có thể giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam chuyển đổi số ngành nước.

Về giải quyết ô nhiễm nguồn nước, WB cũng đã có chương trình hỗ trợ về kinh tế tuần hoàn trong tài nguyên nước nên có thể giúp Việt Nam quản lý tốt hơn chất lượng nước. ❖

**Nguồn: DWRM**

## Hợp tác với Pháp về xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

**C**hiều ngày 07/2, tại Hà Nội, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã chủ trì buổi làm việc với Cơ quan phát triển Pháp tại Việt Nam (AFD) về xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Phát biểu tại buổi họp, Ông Herve Conan, Giám đốc quốc gia Cơ quan phát triển Pháp tại Việt Nam (AFD) cho biết, sau chuyến đi thực địa tại lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, ông Patrick Laigneau và các chuyên gia quốc tế đã hoàn thành và gửi Cục Quản lý tài nguyên nước dự thảo báo cáo về việc góp ý sửa đổi Luật tài nguyên nước và thành lập Ủy ban lưu vực sông cùng các công cụ kinh tế cho việc Quản lý tổng hợp tài nguyên nước.

Tại cuộc họp, Ông Patrick Laigneau, chuyên gia tài nguyên nước của Pháp đã đề xuất 03 phương án về lộ trình thành lập Ủy ban lưu vực sông (UBLVS) tại Việt Nam.

Trong đó, phương án một (1) là thành lập cơ cấu tài chính và kỹ thuật vững chắc cho các ủy ban lưu vực sông chủ yếu dựa vào kinh nghiệm của Pháp, thành lập các Văn phòng UBLVS tại các lưu vực lớn và các tiểu lưu vực được ưu tiên; Phương án hai (2) là quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên cấp

độ Lưu vực sông lớn, thiết lập Văn phòng Trung ương và các văn phòng trực thuộc tại các lưu vực sông lớn cùng với cơ sở thông tin, dữ liệu, kinh nghiệm chuyên môn có liên quan; Phương án ba (3) là quản lý tổng hợp tài nguyên nước trên cấp độ Tiểu lưu vực, phương án này tương tự với phương án (2) nhưng chỉ tập trung vào các Tiểu lưu vực sông được ưu tiên.

Phát biểu kết luận buổi họp, Cục trưởng Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh bày tỏ cảm ơn và đánh giá cao báo cáo rất chi tiết của các chuyên gia. Theo Cục trưởng, phương án (2) sẽ là phương án tương đối phù hợp với Việt Nam nhằm quản lý tổng hợp Ủy ban lưu vực sông. Tuy nhiên, mô hình UBLVS cần phải điều chỉnh theo hướng vận hành điều hòa, phân bổ nguồn nước bằng bộ công cụ kỹ thuật và chính sách về thu hút xã hội hóa sự tham gia của tư nhân vào công tác quản lý.

Tại cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh mong muốn các chuyên gia tài nguyên nước của Pháp tiếp tục nghiên cứu, chia sẻ các kinh nghiệm về xây dựng chính sách tài nguyên nước trong thời gian tới. ❖

**Nguồn: DWRM**



# Việt Nam – Hà Lan: Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước

Ngày 20/2 tại Hà Nội, Cục trưởng Quản lý tài nguyên nước Châu Trần Vĩnh đã có buổi làm việc với ông Willem Timmerman - Bí thư thứ nhất Khí hậu và Nước, Đại sứ quán vương quốc Hà Lan về hợp tác trong lĩnh vực tài nguyên nước.

**T**ại buổi làm việc, hai bên đã trao đổi, thảo luận về Kế hoạch hợp tác chung về quản lý nước giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Hạ tầng và Quản lý nước Hà Lan trên cơ sở chuyến thăm chính thức Hà Lan của Thủ tướng Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu cấp cao diễn ra vào tháng 12/2022 mới đây.

Theo đó, các nội dung được đề cập bao gồm: Phát triển và thúc đẩy các dự án hợp tác về cơ bản tài nguyên nước; và các công cụ kinh tế trong dự thảo Luật Tài nguyên nước sửa đổi sắp tới của Việt Nam; chia sẻ kinh nghiệm quản lý tài nguyên nước giữa hai nước; thúc đẩy chia sẻ kiến thức về thích ứng khí hậu và tăng cường hợp tác về nước để hỗ trợ ý định của Việt Nam tham gia Hội đồng quốc tế về Đồng bằng và Vùng ven biển tại Hội nghị về Nước của Liên hợp quốc vào ngày 22-24/3/2023; tìm kiếm các dự án được tài trợ quốc tế nhằm thúc đẩy các giải pháp dựa vào tự nhiên; tăng cường hợp tác về quản lý tài nguyên nước, như cấp nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; kế hoạch chuẩn bị cho Cuộc họp lần thứ 8 Ủy ban Liên chính phủ Việt Nam – Hà Lan về quản lý nước và thích ứng với biến đổi khí hậu...

Phát biểu tại buổi làm việc, ông Willem Timmerman - Bí thư thứ nhất Khí hậu và Nước, Đại sứ quán vương quốc Hà Lan cho biết, đối với nội dung hợp tác nghiên cứu, hỗ trợ Bộ Tài nguyên và Môi trường Việt Nam trong quá trình sửa đổi Luật Tài nguyên nước 2012, trong thời gian qua nhóm chuyên gia của Hà Lan đã thực hiện nghiên cứu chi tiết các nội dung của dự thảo và đã có báo cáo gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tham khảo.



Quang cảnh buổi làm việc

Phát biểu tại cuộc họp, Cục trưởng Châu Trần Vĩnh bày tỏ cảm ơn và đánh giá cao các nội dung trao đổi tại cuộc họp của ông Willem Timmerman - Bí thư thứ nhất Khí hậu và Nước, Đại sứ quán vương quốc Hà Lan. Cục trưởng Châu Trần Vĩnh cũng cho biết, trong thời gian qua, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nhận được các ý kiến đóng góp quý báu, tâm huyết của các cơ quan, chuyên gia quốc tế đối với dự án Luật tài nguyên nước (sửa đổi). Trên cơ sở các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu, tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Luật, theo dự kiến, Quốc hội sẽ cho ý kiến lần đầu đối với dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) vào Kỳ họp thứ 5 diễn ra vào tháng 5/2023 và xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 6 diễn ra vào tháng 10/2023. ❖

**Nguồn: DWRM**

## Nước là “cầu nối” cho sự ổn định

Ông Li Junhua Phó Tổng Thư ký Liên hợp quốc phụ trách các vấn đề kinh tế và xã hội kiêm Tổng thư ký Hội nghị nước năm 2023 cho biết: “Hội nghị nước năm 2023 của Liên hợp quốc” sắp tới sẽ là dịp để cộng đồng toàn cầu cùng nhau hành động và giải quyết những thách thức lớn về nước.

Hội nghị diễn ra từ ngày 22-24/3 do Chính phủ Hà Lan và Tajikistan đồng tổ chức, dự kiến quy tụ những người đứng đầu Nhà nước và Chính phủ, các Bộ trưởng và đại diện cấp cao khác của các chính phủ và hệ thống Liên hợp quốc. Các bên liên quan từ các lĩnh vực khác nhau cũng sẽ tham gia.

Kết quả chính của Hội nghị nước năm 2023 sẽ là Chương trình Hành động vì nước nhằm nắm bắt các cam kết mới đầy tham vọng từ các quốc gia thành viên và các bên liên quan khác.

Theo ông Sulton Rahimzoda - đặc phái viên về nước của Tajikistan, Chương trình Hành động vì nước sẽ thu thập, thể hiện rõ và tuân theo các cam kết này ở tất cả các cấp, bao gồm từ chính phủ, xã hội dân sự và khu vực tư nhân từ khắp nơi trên thế giới.

Ông Sulton Rahimzoda cho biết thêm: “Với tư cách là đồng chủ nhà và đối với các khu vực còn lại trên thế giới, điều quan trọng đối với chúng ta là kết quả của Hội nghị. Do đó, chúng ta không cần một Hội nghị với những tuyên bố táo bạo, mà điều chúng ta cần là những cam kết táo bạo”.

Ông nhấn mạnh: “Nước có thể là một nhân tố phá vỡ thỏa thuận nhưng chúng ta đang cố gắng chứng minh rằng nước trong hầu hết các trường hợp là một nhân tố hòa giải và thậm chí, nước có thể là “cầu nối” cho hòa bình và phát triển”. ❖

**Nguồn: DWRM (Tổng hợp)**

**Bản tin tài nguyên nước [19]**

# Thúc đẩy Thập kỷ hành động quốc tế “Nước vì sự phát triển bền vững”

Nước thực sự là yếu tố lớn nhất quyết định tới mục tiêu và chỉ tiêu trong Chương trình nghị sự 2030 về Phát triển bền vững, ứng phó với Biến đổi khí hậu. Cuộc khủng hoảng nước và vệ sinh môi trường hiện hữu ngày nay là mối đe dọa, rủi ro rất lớn trong cuộc sống con người. Dân số ngày càng tăng, nông nghiệp và công nghiệp ngày càng sử dụng nhiều nước hơn và biến đổi khí hậu càng trở nên tồi tệ hơn.

**T**ại dịch COVID-19 cũng đã phơi bày những thiếu sót của chúng ta và nhắc nhở chúng ta về vận mệnh chung của mình. Nếu không có một vòng tuần hoàn nước hoạt động linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả cho tất cả mọi người thì sức khỏe của con người và bền vững của trái đất sẽ không thể được kiểm soát.

Ngày nay, một phần tư dân số toàn cầu (2 tỷ người) sử dụng nước uống không an toàn. Khoảng một nửa nhân loại (3,6 tỷ người) sống mà không có hệ thống vệ sinh đảm bảo. Cứ 3 người thì có 1 người (2,3 tỷ người) thiếu thiết bị rửa tay cơ bản tại nhà. Hơn 80% nước thải được thải ra môi trường mà không được xử lý hoặc tái sử dụng. Gần 3/4 các thảm họa gần đây có liên quan đến nước, gây thiệt hại gần 700 tỷ USD trong 20 năm qua. Và dự báo hạn hán có thể xem như “đại dịch” tiếp theo của thế giới.

Tuy nhiên, nước không chỉ mang đến cho chúng ta những thách thức, mà còn mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội lớn. Nếu chúng ta hiểu rõ tầm quan trọng và mối liên kết hữu cơ của nước trong tự nhiên, nước trong cuộc sống, chúng ta sẽ đưa ra được giải pháp toàn diện. Nước sẽ trở thành đòn bẩy cho một nền kinh tế xanh, giúp phục hồi khí hậu và góp phần tạo nên một thế giới bền vững toàn diện. Nước liên kết chúng ta lại với nhau vì lợi ích, và đưa chúng ta thành một liên minh toàn cầu để cùng tăng cường năng lực và cung cấp giải pháp tối ưu cho nước.

Muốn có được những giải pháp toàn diện, chúng ta cần tránh các chiến lược ngắn hạn, đơn lẻ. Chúng ta giải quyết các thách thức môi trường, phải gắn với sự phát triển văn hóa, xã hội và kinh tế bền vững. Các giải pháp công bằng và linh hoạt; xác định các điểm nóng và các cơ hội đầu tư xanh. Đồng thời xây dựng năng lực quản lý nước trên tất cả các tầng lớp xã hội, các ngành và xuyên biên giới. Chúng ta cần nhanh chóng tìm ra sự cân bằng mới để đảm bảo phát triển bền vững tài nguyên nước: Nước - con người - kinh tế - thiên nhiên. Chúng ta cần tôn trọng giới hạn đỏ của hành tinh và đầu tư cho các cộng đồng, nền kinh tế và hệ sinh thái có khả năng thích ứng và phục hồi. Các quốc gia phải tăng tốc gấp bốn lần và cần hành động ngay bây giờ để đáp ứng cấp độ của cuộc khủng hoảng này.



Trong bối cảnh đó, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã tuyên bố Nghị quyết 71, giai đoạn 2018-2028 là Thập kỷ hành động quốc tế, “Nước vì sự phát triển bền vững”. Và để đáp ứng Chương trình nghị sự 2030 của Liên hợp quốc về sự Phát triển bền vững, mọi quốc gia cần nâng cao hơn nữa sự hợp tác, đối tác, phát triển năng lực và thúc đẩy các hành động tích cực.

Từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 3 năm 2023 “Hội nghị về Nước của Liên hợp quốc năm 2023”, hay còn gọi là Hội nghị đánh giá kết quả giữa kỳ việc thực hiện Thập kỷ hành động “Nước vì Phát triển Bền vững” (2018-2028) sẽ được tổ chức tại trụ sở Liên Hợp Quốc, ở New York, do Chính phủ Tajikistan và Vương quốc Hà Lan đồng đăng cai tổ chức. Mục tiêu của Hội nghị là thúc đẩy và hỗ trợ các quốc gia đạt được các mục tiêu và chỉ tiêu về nước đã được quốc tế thông qua giai đoạn 2018-2028.

Hội nghị bao gồm một phiên khai mạc và bế mạc, sáu phiên họp toàn thể và năm phiên đối thoại tương tác, cùng với các sự kiện bên lề do những người tham gia tổ chức. Kết quả của Hội nghị này sẽ được tổng hợp trong một bản báo cáo tóm tắt và sẽ được Chủ tịch Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc trình bày trong phiên họp năm 2023 của Diễn đàn Chính trị cấp cao về Phát triển bền vững tại Liên Hợp Quốc (HLPF). ❖